

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-PT  
Ngày 21 - 6 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Huỳnh V Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:**

Bà Lê K Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Chí V do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2018/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Bị cáo bị kháng nghị:**

*Họ và tên:* Nguyễn Chí V, sinh năm 1964, tại thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Số 213, Nguyễn Du, khóm 8, phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nguyên Thẩm phán trung cấp; chức vụ: Nguyên Chánh Tòa dân sự - Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; kỷ luật khai trừ Đảng ngày 15/8/2017; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn V T và bà: Trương Thị K; vợ: Nguyễn Thị Minh H và con 02 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; cầm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/7/2017; bị cáo tại ngoại có mặt.

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 77/8, LTM, khóm 4, phường 4, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2014/DS-ST ngày 05/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử vụ án đòi lại tài sản giữa nguyên đơn là anh Nguyễn Lê P và bị đơn là chị Nguyễn Ngọc K. Quyết định của bản án đã tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm trả lại toàn bộ căn nhà và đất tại số 52A, đường Nguyễn V Trỗi, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Sau khi bị

buộc giao nhà, do có mối quan hệ quen biết từ trước nên chị K nhờ Nguyễn Chí V, Chánh tòa dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau giúp xử thắng kiện ở phiên tòa phúc thẩm. Nguyễn Chí V hứa giúp đỡ và nói với chị K chi 50 triệu đồng, chị K đồng ý. Chị K nhờ ông Trần Hoàng A là Bác sĩ, Trưởng khoa Tâm thần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau (sui gia với chị K) vay tiền giúp. Trong thời gian này, ông A và V cũng điện thoại cho nhau trao đổi về việc vay 50 triệu đồng giúp chị K đưa cho V để V đưa cho Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, nhờ xử thắng kiện cho chị K trong vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm. Ngày 08/5/2014, chị K, ông A và V gặp nhau tại quán cà phê bà Lục ở phường 5, thành phố Cà Mau, chị K đưa cho V xem Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản dự thảo đơn kháng cáo, V đã xem và sửa đơn kháng cáo cho chị K. Ngày 10/5/2014, ông A điện thoại cho bà Lưu Thị K (đồng nghiệp làm cùng Bệnh viện với ông A) hỏi vay tiền giúp chị K, bà K đồng ý; ông A viết 01 giấy vay tiền cùng ngày, nội dung: Tôi Trần Hoàng A ở khoa Tâm thần, có mượn của cô K số tiền là 50.000.000 đồng. Sau đó, ông A đưa giấy này cho vợ là bà Trần Thị T và chị K đến nhà bà K lấy tiền. Khoảng 12 giờ ngày 10/5/2014 bà T cùng chị K đến nhà bà K, đưa cho bà K giấy vay tiền và nhận 50 triệu đồng của bà K, rồi cả hai đến quán cà phê bà Lục đưa số tiền trên cho V theo thỏa thuận, thời gian đưa tiền khoảng 13 giờ. Khi đưa tiền, chị K nói “Anh cố gắng giúp đỡ cho em được thắng kiện”, V nói “Sẽ giúp đỡ mẹ con em được thắng kiện, lấy lại căn nhà”.

Ngày 26/5/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau ra Thông báo số 27/TB-TAT “Về kết quả họp báo tuần”, trong đó có nội dung: Đồng chí Nguyễn Chí V có đơn xin chuyên công tác về Tòa án nhân dân tối cao, nên công việc của Tòa dân sự từ ngày 01/6/2014 giao lại cho đồng chí Từ Kim P, Phó Chánh tòa dân sự điều hành.

Đối với vụ án của chị Nguyễn Ngọc K, sau khi gửi đơn kháng cáo, ngày 13/6/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý, giao Thẩm phán Từ Kim P giải quyết. Sau đó, biết V không được phân công xét xử vụ án, nên chị K và ông A đã nhiều lần điện thoại hỏi V về việc xét xử vụ án và chủ động ghi âm các cuộc trao đổi nói chuyện nhờ vả giữa chị K, ông A với V và việc V đã nhận 50 triệu đồng của chị K, hứa giúp chị K thắng kiện. Ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, tuyên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Không được xử thắng kiện, ngày 28/9/2014, chị K điện thoại cho V yêu cầu trả lại 50 triệu đồng. V nói đã đưa cho Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, nên mới được hủy án chờ xét xử lại. Ngày 30/9/2014, chị K đến phòng làm việc của V tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đưa 01 USB trong đó có ghi âm các cuộc trao đổi giữa chị K, ông A với V, nội dung có liên quan đến việc V nhận 50 triệu đồng của chị K, ngày 04/10/2014 V đã trả lại 50 triệu đồng cho chị K.

Ngày 19/6/2015, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau ký Quyết định cho V thôi giữ chức vụ Chánh tòa dân sự; ngày 15/8/2017, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Cà Mau thi hành kỷ luật bằng hình thức “Khai trừ” V ra khỏi đảng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau quyết định:*

Bị cáo Nguyễn Chí V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 60 Bộ

luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí V 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau quản lý giáo dục trong giai đoạn thi hành án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-P7, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí V, đề nghị cấp phúc thẩm xử theo hướng không áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự 1999, không cho bị cáo Nguyễn Chí V hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Bị cáo không đồng ý với nội dung kháng nghị, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau; sửa bản án sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về hình phạt theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Chí V được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xử bị cáo Nguyễn Chí V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, do bị cáo đã thực hiện hành vi nhận của chị Nguyễn Ngọc K 50.000.000 đồng ngày 10/5/2014 hứa giúp chị K thắng kiện trong vụ án dân sự đòi lại tài sản chị K là bị đơn có kháng cáo bản án sơ thẩm. Việc nhận tiền bị cáo V nói với chị K sẽ đưa cho lãnh đạo Tòa án giúp chị K thắng kiện ở phiên tòa phúc thẩm lấy lại căn nhà. Thực tế, Nguyễn Chí V không đưa tiền cho Lãnh đạo Tòa án, không tác động với những người tham gia giải quyết vụ án mà giữ lại với mục đích chiếm đoạt. Khi vụ án xét xử phúc thẩm, án sơ thẩm bị hủy, chị K không đạt được yêu cầu nên đòi nhiều lần V mới trả lại tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên, thừa nhận có nhận 50.000.000 đồng của chị K, thừa nhận án sơ thẩm đã xử là đúng chính vì vậy, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chí V là nghiêm trọng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là cán bộ trong cơ quan pháp luật (Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau). Thời gian này, bị cáo đã hết nhiệm kỳ, chưa được tái nhiệm nên không còn là Thẩm phán, không tham gia xét xử. Nhưng vì có quen

biết, lợi dụng lòng tin và sự thiếu hiểu biết pháp luật của chị K để nhận tiền, nói dối sẽ lo giúp chị K thắng kiện nhằm chiếm đoạt 50.000.000 đồng của chị K. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí V đã xâm hại đến tài sản của người khác trái pháp luật, vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của cơ quan Tòa án nhân dân, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, đối với cơ quan pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt của pháp luật do hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Án sơ thẩm xử bị cáo V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999 nay là điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét hình phạt án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về việc không cho bị cáo hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Chí V có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại tiền chiếm đoạt cho bị hại trước khi bị khởi tố. Bản thân bị cáo và gia đình có công với cách mạng: Có cha, chú là liệt sỹ; bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng; cha, mẹ vợ cùng là liệt sỹ hiện do vợ chồng bị cáo đang thờ cúng. Án sơ thẩm nhận định các tình tiết giảm nhẹ trên để áp dụng điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 02 năm tù trong khung của điều luật quy định là chưa chính xác, chưa tương xứng với mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Đồng thời, án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là chưa nghiêm, chưa đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, có vi phạm Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo. Vận dụng nguyên tắc về áp dụng pháp luật cần áp dụng thống nhất các điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d và đoạn cuối khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;

Sửa bản án sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí V.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí V 01 (một) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải nộp.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công A tỉnh Cà Mau;
- Công A thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án V;
- Lưu VT( TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Trọng Nhân**